TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16 /2017/HSST Ngày 31 tháng 8 năm 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà *:* Ông Đặng Hải Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tẩn Thị Thanh.

2. Bà Long Thị Thu Hà.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - cán bộ Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên toà: Ông Thào Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017, tại Nhà văn hóa thị trấn M, huyện Mường Khương,tỉnh Lào Cai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 27/7/2017 đối với bị cáo:

Đào Ngọc K Sinh ngày19/10/1983 tại huyện Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm R, xã Đắc S, huyện Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Na B, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Đào Văn L sinh năm 1947 (đã chết năm 2011) và bà Hoàng Thị N sinh năm 1942 (đã chết năm 2008).

Có vợ là Lục Thị Bích H sinh năm 1985 và có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013. Hiện cư trú tại: Tổ dân phố Hàm R, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/5/2017 và tạm giam ngày 19/5/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại anh Goàng Phủ M - sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn La H, xã Tả Gia K, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Anh Phùng Văn Q – sinh năm 1966.

Nơi cư trú : Tổ dân phố Xóm C, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Ngọc K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do học cùng lớp lái xe ô tô tại thị trấn M với Đào Ngọc K (sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Na B, thị trấn M, huyện Mường Khương) nên Goàng Phủ M (sinh năm 1991, trú tại thôn Na Hờ, xã Tả Gia K,huyện Mường Khương) xin ở nhờ nhà K.Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2017,K mượn chiếc xe máy hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 24B2 - 11658 của M để đi chợ và phô tô chìa khóa xe của M với mục đích chờ thời điểm thích hợp sẽ trộm cắp chiếc xe của M. Khoảng 14 giờ cùng ngày, trước khi đi học lái xe, M dựng chiếc xe của M ở trước cửa nhà K. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong khi giải lao K đã đi nhờ xe về nhà, sau đó dùng chìa khóa xe máy đã chuẩn bị trước đó mở khóa xe của M, nổ máy đi đến nhà anh Phùng Văn Q (sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố Xóm C, thị trấn M) để cầm cố lấy số tiền là 15.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Đến khi kết thúc giờ học, M về thấy mất xe đã nhờ K và cả hai đến Công an thị trấn M để trình báo. Lợi dụng sự việc trên, K đã nói với M là K có quen biết nhiều và bảo M bỏ ra 10.000.000 đồng để K nhờ người tìm giúp, M đồng ý. Đến ngày 20/4/2017, hai bên viết giấy thỏa thuận tìm xe và M đã đưa trước cho K 5.000.000 đồng, K đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 12/5/2017, do M gọi điện hỏi nhiều lần về việc tìm chiếc xe trên nên K nói với M là tìm thấy rồi, có người đã mua chiếc xe trên giá 13.000.000 đồng và bảo M chuẩn bị tiền để chuộc lại xe. Thấy nghi ngờ nên M đã trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương để điều tra, làm rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương đã triệu tập K lên làm việc, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của Mh.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 06/TBKL – HĐĐG ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe máy hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 24B2 - 11658 tính đến ngày 17/4/2017 có giá trị còn lại 26.812.500đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số 14/KSĐT ngày 26/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Đào Ngọc K về tội "Trộm

cắp tài sản” và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc K phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc K từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “ trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; Điểm g,p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Ngọc K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999, để tổng hợp hình phạt cho cả hai tội đối với bị cáo theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 138, khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 589 Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu về các khoản hợp lý của người bị hại Goàng Phủ M về chi phí bỏ ra tìm xe, ngày công lao động trong những ngày làm việc tại Cơ quan điều tra và số tiền 5.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 28/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Goàng Phủ M 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAE RSX màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 24B2 - 11658 (xe đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 073233 mang tên Goàng Phủ M, địa chỉ: La H, xã Tả Gia K, Mường Khương, Lào Cai BKS: 24B2 – 11658. Nên áp dụng khoản 1 điều 42 của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc chìa khóa xe máy bên sườn in “P708” phần tay cầm bằng nhựa in lô gô “HON DA” đây là công cụ phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

Về án Phí: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên về án phí đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đào Ngọc K khai nhận như sau: Do học cùng lớp lái xe ô tô tại thị trấn M với Đào Ngọc K nên Goàng Phủ M xin ở nhờ nhà K. Khoảng 11giờ ngày 17/4/2017, K mượn chiếc xe máy hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 24B2 - 11658 của M để đi chợ và phô tô chìa khóa xe của M với mục đích chờ thời điểm thích hợp sẽ trộm cắp chiếc xe của M. Khoảng 14 giờ cùng ngày, trước khi đi học lái xe, M dựng chiếc xe của M ở trước cửa nhà K. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong khi giải lao K đã đi nhờ xe về nhà, sau đó dùng chìa khóa xe máy đã chuẩn bị trước đó mở khóa xe của M, nổ máy đi đến nhà anh Phùng Văn Q để cầm cố lấy số tiền là 15.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Sau khi kết thúc giờ học, M về thấy mất xe đã nhờ K và cả hai đến Công an thị trấn M để trình báo. Lợi dụng sự việc trên, K đã nói với M là K có quen biết nhiều và bảo M bỏ ra 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để K nhờ người tìm giúp, M đồng ý. Đến ngày 20/4/2017, hai bên viết giấy thỏa thuận tìm xe và M đã đưa trước cho K 5.000.000 đồng, K đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 12/5/2017, do M gọi điện hỏi nhiều lần về việc tìm chiếc xe trên nên K nói với M là tìm thấy rồi, có người đã mua chiếc xe trên giá 13.000.000 đồng và bảo M chuẩn bị tiền để chuộc lại xe. Thấy nghi ngờ nên M đã trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương để điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đào Ngọc K phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 và Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 14/KSĐT ngày 26/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đào Ngọc K về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Đào Ngọc K là người có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết rõ hành vi Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi pháp pháp luật. Do học cùng lớp lái xe nên anh Goàng Phủ M ở nhờ nhà K. K đã mượn xe máy của anh M đi ra chợ phô tô chìa khóa xe để chờ thời cơ để trộm cắp xe máy. Khoảng 15 giờ ngày 17/4/2017 từ lớp học về nhà lấy xe của anh M đến quán của anh Q để cầm cố lấy 15.000.000 đồng tiêu sài cá nhân . Chiếc xe K trộm cắp theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe máy hiệu HONDAWave RSX biển kiểm soát 24B2 - 11658 tính đến ngày 17/4/2017 có giá trị còn lại 26.812.500đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng). Sau khi trộm cắp xe máy của anh M, K đã lợi dụng lòng tin

của anh M nói là có quan hệ xã hội rộng sẽ tìm được xe. K tiếp tục lừa đảo của anh Goàng Phủ M với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả hai hành vi trên.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đào Ngọc K là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, xã hội của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện Mường Khương nói chung cũng như thị trấn M nói riêng. Do đó cần có biện pháp xử lý thích đáng để nhằm cải tạo và giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội sau này.

Về nhân thân: Bị cáo Đào Ngọc K phạm tội lần đầu thuộc trường hường ít nghiêm trọng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp và lừa đảo không lớn. Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Gia đình bị cáo là người có công, bố là Đào Văn Llà thương binh. Mẹ của bị cáo là bà Hoàng Thị N được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo Đào Ngọc K hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g,h,p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự để giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản gì, bị cáo đang nuôi trẻ mồ côi nên không cần áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền theo khoản 5 điều 138; khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Goàng Phủ M đã nhận lại chiếc xe máy và yêu cầu bị cáo Đào Ngọc K phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền công lao động trong thời gian làm việc với cơ quan điều tra là 28 ngày x 200.000đồng/ngày = 5.600.000 đồng.

- Tiền thuê xe máy đi lại làm việc tại Cơ quan điều tra từ xã Tả Gia K đến Công an huyện 28 ngày x 150.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng.

- Tiền công nhờ người đi trình báo, tìm xe là 3 ngày x 200.000 đồng/người/ngày = 600.000 đồng.

- Tiền ăn uống trong thời gian đi tìm xe và và làm việc với cơ quan điều tra là 28 ngày x 60.000 đồng/ngày = 1.680.000 đồng. Tổng cộng là 12.00.000đồng. Hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng bị cáo K lừa đảo chiếm đoạt cho anh tổng cộng các khoản là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần Tiền công lao động trong thời gian làm việc với cơ quan điều tra thực tế đến làm đơn trình báo, nhận lại tài sản và

thông báo các văn bản tố tụng, biên bản ghi lời khai là 15 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương bình quân lao động của người dân có mức thu nhập là 200.000 đồng/ngày nên chấp nhận một phần yêu cầu trên của người bị hại. Bác yêu cầu tiền công lao động 13 ngày đối với anh Goàng Phủ M. Số tiền thuê xe máy đi lại làm việc tại Cơ quan điều tra từ xã Tả Gia K đến Công an huyện 15 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng cần chấp nhận thực tế khi anh M thuê xe đến làm việc tại Cơ quan điều tra. Bác yêu cầu 13 ngày tiền thuê xe máy đối với anh Goàng Phủ M đi lại làm việc tại Cơ quan điều tra. Đối với số tiền bị cáo Đào Ngọc K lừa đảo chiếm đoạt của anh M 5.000.000 đồng buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền trên.Như vậy bị cáo Đào Ngọc K phải bồi thường cho anh Goàng Phủ M tổng cộng các khoản là 10.250.000 đồng (mười năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Vì vậy nên áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Còn khoản tiền ăn uống trong thời gian đi tìm xe và làm việc với Cơ quan điều tra 28 ngày x 60.000 đồng/ ngày = 1.680.000 đồng cần bác yêu cầu trên vì tiền công lao động 200.000 đồng/ ngày đã nằm trong mọi chi phí ăn uống của người bị hại Goàng Phủ M và thực tế anh M đi đến làm việc tại Cơ quan điều tra chỉ 15 ngày. Đối với tiền công nhờ người đi trình báo, tìm xe là 3 ngày x 200.000 đồng/người/ngày = 600.000 đồng tại phiên tòa hôm nay người làm chứng Anh S và anh N chỉ đi cùng Goàng Phủ M xuống nhà anh Phùng Văn Q xem xe mà bị cáo K đã cắm ở nhà anh Q, thực tế sau khi mất xe máy Goàng Phủ M và bị cáo Đào Ngọc K đã đi trình báo nên bác yêu cầu trên. Vì vậy Đào Ngọc K phải bồi thường tổng cộng các khoản chi phí hợp lý cho người bị hại Goàng Phủ M là 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Còn bác toàn bộ yêu cầu chi phí không hợp lý của người bị hại Goàng Phủ M.

Đối với anh Phùng Văn Q đã cho Đào Ngọc K cầm cố chiếc xe máy với số tiền là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng). Sau khi cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe máy để trả cho người bị hại, thấy hoàn cảnh gia đình Đào Ngọc K khó khăn nên anh Q cho Đào Ngọc K số tiền trên không yêu cầu phải bồi thường.

Về vật chứng: Xác nhận ngày 28/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Goàng Phủ M 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAE RSX màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 24B2 -11658 (xe đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 073233 mang tên Goàng Phủ M, địa chỉ: La H, xã Tả Gia K, Mường Khương, Lào Cai BKS: 24B2 – 11658. Nên áp dụng khoản 2 điều 41của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc chìa khóa xe máy bên sườn in “P708” phần tay cầm bằng nhựa in lô gô “ HON DA” đây là công cụ phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng

cần tịch thu tiêu hủy nên áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Đào Ngọc K phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự. điểm a Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội để giải quyết. Bị hại Goàng Phủ M phải chịu án phí phần bị bác không được Tòa án Chấp nhận nên áp dụng điểm e khoản 1 Điều 23; Điều 26, Điều 27 nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc K phạm các tội: "Trộm cắp tài sản" và " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1Điều 138; điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Ngọc K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Ngọc K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/5/2017.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50, khoản 2 Điều 75 của Bộ luật hình sự, Tổng hợp hình phạt của cả hai tội Buộc Đào Ngọc K phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đào Ngọc K bồi thường cho người bị hại anh Goàng Phủ M số tiền gồm các khoản sau:

- Tiền công lao động trong thời gian làm việc với cơ quan điều tra là 15 ngày x 200.000đồng/ngày = 3.000.000 đồng.

- Tiền thuê xe máy đi lại làm việc tại Cơ quan điều tra từ xã Tả Gia K đến Công an huyện Mường khương 15 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng.

- Tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Goàng Phủ M 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bị cáo phải bồi thường cho Người bị hại Goàng Phủ M tổng số tiền là 10.250.000đ (mười triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41của Bộ luật hình sự, điểm a,b,đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Goàng Phủ M 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAE RSX màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 24B2 -11658 (xe đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 073233 mang tên Goàng Phủ M, địa chỉ: La H, xã Tả Gia K, Mường Khương, Lào Cai BKS: 24B2 – 11658. Theo biên bản trao trả tài sản ngày 28/6/2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy bên sườn in "P708" phần tay cầm bằng nhựa in lô gô " HON DA". Hiện vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án huyện Mường khương quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/7/2017 giữa Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào cai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c, e khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đào Ngọc K phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm và 512.500đ (năm trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự . Tổng cộng Đào Ngọc K phải chịu 712.500 đồng (bảy trăm mười hai ngàn đồng năm trăm đồng). Người bị hại Goàng Phủ M phải chịu 337.500 đồng (Ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền bị bác yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS huyện + tỉnh;
- Công an huyện MK (2 bản)
- Chi cục T.H.A DS huyện MK;
- Bị cáo + Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án (02) bản;
- Hồ sơ thi hành án hình sự (02) bản;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Hải Quân

Hội thẩm nhân dân **TM. Hội đồng xét xử**
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Dần **Sùng Seo Chử** **Đặng Hải Quân**